

ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP KIỂM TRA GIỮA KÌ I
MÔN GIÁO DỤC KINH TẾ VÀ PHÁP LUẬT LỚP 10
NĂM HỌC 2025 - 2026

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM

BÀI 1: CÁC HOẠT ĐỘNG KINH TẾ CƠ BẢN TRONG ĐỜI SỐNG XÃ HỘI

Câu 1: Khi tiến hành phân bổ nguyên vật liệu của công ty tới các bộ phận khác nhau trong dây chuyền sản xuất, quá trình này gắn liền với hoạt động nào dưới đây của nền kinh tế xã hội ?

- A. sản xuất. B. tiêu dùng. C. phân phối. D. trao đổi.

Câu 2: Trong các hoạt động của con người, hoạt động sản xuất đóng vai trò là hoạt động

- A. ít quan trọng. B. bình thường nhất. C. thiết yếu nhất. D. cơ bản nhất.

Câu 3: Trong nền kinh tế thị trường, việc làm nào dưới đây của các chủ thể kinh tế gắn liền với hoạt động phân phối ?

- A. Công ty A điều chỉnh cơ cấu mặt hàng sản xuất.
B. Công ty A điều chỉnh nhiệm vụ các nhân viên.
C. Công ty A điều chỉnh cơ cấu nhân sự công ty.
D. Công ty A nhập nguyên liệu để tăng ca sản xuất.

Câu 4: Trong các hoạt động kinh tế, hoạt động nào đóng vai trò trung gian, kết nối người sản xuất với người tiêu dùng?

- A. Hoạt động vận chuyển - tiêu dùng B. Hoạt động phân phối - trao đổi
C. Hoạt động sản xuất - vận chuyển D. Hoạt động sản xuất - tiêu thụ

Câu 5: Trong nền kinh tế thị trường, việc làm nào dưới đây của các chủ thể kinh tế gắn liền với hoạt động phân phối ?

- A. Giám đốc phân bổ lợi nhuận cho các thành viên.
B. Giám đốc phân công nhiệm vụ các ca trực.
C. Công ty A nhập nguyên liệu để mở rộng sản xuất
D. Lãnh đạo công ty điều động nhân sự.

Câu 6: Trao đổi là hoạt động đưa sản phẩm đến tay người

- A. lao động. B. tiêu dùng. C. phân phối. D. sản xuất.

Câu 7: Phân phối - trao đổi là hoạt động có vai trò

- A. giải quyết lợi ích kinh tế của chủ doanh nghiệp.
B. là cầu nối sản xuất với tiêu dùng.
C. phân bổ nguồn lực cho sản xuất kinh doanh.
D. là động lực kích thích người lao động.

Câu 8: Trong nền kinh tế xã hội, hoạt động sản xuất gắn liền với việc làm nào dưới đây ?

- A. Người nông dân phun thuốc trừ sâu. B. Bán hàng online trên mạng.
C. Hỗ trợ lao động khó khăn. D. Đầu tư vốn mở rộng sản xuất

Câu 9: Trong nền kinh tế thị trường, hoạt động sản xuất **không** gắn liền với việc làm nào dưới đây?

- A. Công nhân lắp ráp ô tô xuất xưởng. B. Người nông dân thu hoạch lúa mùa.

C. Cửa hàng A tăng cường khuyến mại. D. Thợ may cải tiến mẫu mã sản phẩm

Câu 10: Trong nền kinh tế thị trường, việc làm nào dưới đây thể hiện tốt vai trò của hoạt động sản xuất

- A. Cửa hàng E đầu cơ tích trữ, tự ý nâng giá sản phẩm.
- B. Doanh nghiệp K quảng cáo sai chất lượng sản phẩm.
- C. Công ti H tạo ra sản phẩm mới chất lượng cao, giá rẻ.
- D. Công ti M xả chất thải chưa qua xử lý ra môi trường.

Câu 11: Hành vi nào dưới đây **không** đúng khi tham gia vào các hoạt động kinh tế?

- A. Bạn A giải thích cho người thân của mình về trách nhiệm của công dân khi tham gia các hoạt động kinh tế.
- B. Trước tình hình dịch bệnh, nhu cầu mua thuốc của người dân tăng mạnh, nhà thuốc P cam kết không tăng giá sản phẩm.
- C. Xí nghiệp Y trong quá trình sản xuất đã để khói bụi gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến môi trường và sức khỏe người dân.
- D. Doanh nghiệp bán lẻ H luôn sản xuất hàng hoá đảm bảo chất lượng, đóng thuế đầy đủ theo quy định của pháp luật.

Câu 12: Trong nền kinh tế xã hội, hoạt động sản xuất gắn liền với việc làm nào dưới đây ?

- A. Mang quần áo ra chợ bán.
- B. May quần áo để bán.
- C. Trao đổi quần áo với nhau.
- D. Bán lại quần áo đã nhập.

Câu 13: Hãy chỉ ra hoạt động sản xuất trong các hoạt động dưới đây ?

- A. Trồng lúa chất lượng cao.
- B. Vận chuyển vật liệu vào kho.
- C. Mang rau ra chợ bán.
- D. Nấu cháo cho mẹ.

Câu 14: Việc làm nào dưới đây gắn liền với hoạt động tiêu dùng trong nền kinh tế xã hội

- A. Phân bổ vật tư sản xuất.
- B. Vận chuyển hàng hóa.
- C. Chế biến gạo thành thức ăn chăn nuôi.
- D. Xuất khẩu thức ăn chăn nuôi

Việc làm nào dưới đây gắn liền với hoạt động tiêu dùng trong nền kinh tế xã hội

Câu 15: Nội dung nào dưới đây **không** phải là vai trò của hoạt động tiêu dùng?

- A. Động lực cho sản xuất phát triển.
- B. “Đơn đặt hàng” cho sản xuất.
- C. Điều tiết hoạt động trao đổi.
- D. Quyết định phân phối thu nhập.

Câu 16: Trong nền kinh tế xã hội, hoạt động nào dưới đây gắn liền với hoạt động trao đổi ?

- A. Hỗ trợ doanh nghiệp xuất khẩu.
- B. Đẩy mạnh việc bán hàng trực tuyến.
- C. Xuất khẩu hàng hóa ra nước ngoài.
- D. Đẩy mạnh sản xuất hàng hóa xuất khẩu.

Đọc thông tin và trả lời các câu hỏi 17, 18, 19

Công ty X sản xuất đa dạng các sản phẩm may mặc. Năm qua, do kí được hợp đồng có giá trị lớn về sản phẩm áo sơ mi nam với đối tác nước ngoài nên Ban Giám đốc đã quyết định thu hẹp sản xuất một số sản phẩm có mức tiêu thụ chậm, tập trung nguồn lực như máy móc, nguyên liệu, nhân công... để thực hiện đơn hàng này. Kinh doanh thành công, doanh thu và lợi nhuận tăng lên rõ rệt nên công ty có điều kiện tăng thêm thu nhập cho cán bộ và nhân viên. Công ty còn quy định mức thưởng xứng đáng với sự đóng góp của mỗi cá nhân nên ai cũng phấn khởi, có thêm động lực để lao động sản xuất.

Câu 17: Hoạt động nào dưới đây công ty X thể hiện vai trò là chủ thể sản xuất?

- A. Quy định các mức khen thưởng. B. Sản xuất sản phẩm may mặc.
C. Thu hẹp quy mô sản xuất. D. Điều chỉnh các nguồn lực.

Câu 18: Việc thu hẹp sản xuất một số sản phẩm có mức tiêu thụ chậm tập trung nguồn lực cho các đơn hàng tốt là biểu hiện của việc thực hiện hoạt động nào dưới đây?

- A. Sản xuất. B. Phân phối. C. Trao đổi. D. Tiêu dùng.

Câu 19: Hoạt động góp phần tạo điều kiện để công nhân có điều kiện tăng thêm thu nhập cũng như bổ sung các quy định về khen thưởng chính là biểu hiện hoạt động kinh tế nào dưới đây?

- A. Phân phối. B. Trao đổi. C. Tiêu dùng. D. Sản xuất.

Đọc thông tin và trả lời các câu hỏi 20, 21, 22

Do sự tác động của tình hình thế giới, đặc biệt là ảnh hưởng của chuỗi cung ứng đã tác động lớn đến hoạt động của doanh nghiệp Y chuyên về sản xuất đồ gỗ xuất khẩu. Nhằm thích ứng với các khó khăn này, doanh nghiệp đã chủ động thu hẹp sản xuất, tinh giảm một số vị trí không cần thiết, đặc biệt doanh nghiệp đã chọn giải pháp thương lượng với người lao động cùng chia sẻ khó khăn với doanh nghiệp, mỗi người chỉ đi làm bán thời gian và hưởng mức lương bán thời gian, sau khi sản xuất ổn định sẽ được hưởng đầy đủ mức lương.

Câu 20: Doanh nghiệp Y đã thực hiện những hoạt động kinh tế nào dưới đây?

- A. Sản xuất và phân phối. B. Sản xuất và trao đổi.
C. Sản xuất và tiêu dùng. D. Trao đổi và phân phối.

Câu 21: Giải pháp thương lượng với người lao động trong đó mỗi người chỉ đi làm bán thời gian là biểu hiện của việc thực hiện hoạt động nào dưới đây?

- A. Phân phối. B. Trao đổi. C. Tiêu dùng. D. Sản xuất.

Câu 22: Giải pháp phân phối lại nguồn lực sản xuất sẽ góp phần mang lại điều gì đối với Doanh nghiệp Y?

- A. Sản xuất được nhiều sản phẩm. B. Người lao động có thu nhập tăng.
C. Doanh nghiệp vượt qua khó khăn. D. Doanh nghiệp bị phá sản, giải thể.

Câu 23: Câu trắc nghiệm đúng sai. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai:

Công nghệ sản xuất sản phẩm âm nhạc là một quy trình khép kín, bao gồm nhiều công đoạn được gắn kết với nhau. Thông qua các nền tảng số, hạ tầng số, những sản phẩm âm nhạc có giá trị nghệ thuật và tính nhân văn cao sẽ đến với công chúng, đi sâu vào đời sống tinh thần của nhân dân và đóng góp tích cực cho việc thưởng thức âm nhạc của công chúng, cũng như góp phần định hướng dư luận. Những sản phẩm âm nhạc đó giúp con người sống tốt hơn, nhân văn hơn và đóng góp cho xã hội nhiều hơn.

a) Hoạt động sản xuất âm nhạc là biểu hiện của hoạt động sản xuất.

b) Những tác phẩm có giá trị nghệ thuật và nhân văn chính là thể hiện trách nhiệm xã hội của chủ thể kinh tế

c) Hoạt động thưởng thức âm nhạc của công chúng không phản ánh hoạt động tiêu dùng

d) Quá trình truyền tải các sản phẩm âm nhạc của nhà sản xuất thông qua các nền tảng số và hạ tầng số để đưa sản phẩm đến tay công chúng là biểu hiện của hoạt động phân phối.

Câu 24: Câu trắc nghiệm đúng sai. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai:

Nhận thấy nhu cầu tiêu thụ hoa dịp 8/3 của người dân, đặc biệt là các bạn trẻ rất lớn. Bạn K đã bàn và được bạn T đồng ý cùng nhau dùng số tiền tiết kiệm của mình để thực hiện ý tưởng kinh doanh. Sau khi đã chuẩn bị các vật dụng cần thiết cho việc bán hoa, cũng như nguồn hàng và địa điểm bán hàng. Nhờ khéo tay và ham học hỏi, thông qua việc quảng cáo trực tiếp tại địa điểm bán và kết nối thông qua mạng xã hội, những bó hoa vô cùng xinh xắn và có giá trị nghệ thuật của K và T được khách hàng yêu thích và ủng hộ. Việc kinh doanh trên đem lại cho K và T một số tiền nhỏ. Hai bạn dự định dùng số tiền ấy tham gia một khóa học về cắm hoa, nhằm phát triển năng khiếu của bản thân.

a) Việc chuẩn bị các vật dụng cũng như các nguồn lực cho việc thực hiện ý tưởng bán hoa vào ngày 8/3 là biểu hiện của hoạt động sản xuất

b) Bạn K và bạn T đã sử dụng hiệu quả hình thức phân phối là quảng cáo trực tiếp tại địa điểm bán và kết nối thông qua mạng xã hội.

c) Khách hàng đã đón nhận những bó hoa xinh xắn và yêu thích là biểu hiện của hoạt động phân phối sản phẩm.

d) Bạn K và bạn T vừa đóng vai trò là chủ thể sản xuất vừa đóng vai trò là chủ thể tiêu dùng.

Câu 25: Câu trắc nghiệm đúng sai. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai:

Với sự phát triển mạnh mẽ, mô hình xe công nghệ, dịch vụ taxi, "xe ôm" công nghệ thân thiện với môi trường, giao hàng nhanh,... tại các thành phố lớn ngày càng trở nên sôi động hơn. Để hoạt động này đạt hiệu quả và chuyên nghiệp. Các hãng xe không ngừng tuyển dụng tài xế và kí kết hợp đồng, chuẩn bị phương tiện, trang phục và các kỹ năng cơ bản cho tài xế. Để kết nối khách hàng, các hãng đã đầu tư các app tiện lợi trên điện thoại và các ứng dụng tìm kiếm phù hợp nhằm tối ưu hóa việc nắm bắt và kết nối tới khách hàng. Việc này góp phần phát triển nền kinh tế - xã hội, tạo việc làm và nhu cầu sử dụng lao động, làm thay đổi thói quen sinh hoạt và di chuyển của người dân theo hướng tiện lợi, tích cực.

a) Việc sử dụng các dịch vụ xe ôm công nghệ thân thiện với môi trường là thể hiện trách nhiệm xã hội của người tiêu dùng.

b) Việc người dân sử dụng các dịch vụ xe ôm công nghệ để di chuyển là hoạt động tiêu dùng.

c) Các hãng xe mở app trên phần mềm, tài xế kết nối với khách hàng qua app trên điện thoại, khách là thực hiện hoạt động phân phối trao đổi

d) Hoạt động xe tuyển dụng tài xế và kí kết hợp đồng, chuẩn bị phương tiện, trang phục cho tài xế là biểu hiện của hoạt động tiêu dùng.

BÀI 2: CÁC CHỦ THỂ CỦA NỀN KINH TẾ

Câu 1: Trong nền kinh tế hàng hóa, chủ thể nào dưới đây tiến hành các hoạt động mua hàng rồi bán lại cho các đại lý?

A. chủ thể nhà nước.

C. chủ thể sản xuất.

B. chủ thể tiêu dùng.

D. chủ thể trung gian.

Câu 2: Chủ thể sản xuất là những người

A. phân phối hàng hóa, dịch vụ.

C. trao đổi hàng hóa, dịch vụ.

B. hỗ trợ sản xuất hàng hóa, dịch vụ.

D. sản xuất ra hàng hóa, dịch vụ

Câu 3: Nội dung nào dưới đây là vai trò của chủ thể tiêu dùng?

- A. Tiết kiệm năng lượng.
- B. Tạo ra sản phẩm phù hợp với nhu cầu của xã hội.
- C. Giúp nền kinh tế linh hoạt hơn.
- D. Định hướng, tạo động lực cho sản xuất phát triển.

Câu 4: Trong nền kinh tế, chủ thể nào đóng vai trò là cầu nối giữa chủ thể sản xuất và chủ thể tiêu dùng?

- A. chủ thể trung gian.
- B. Nhà đầu tư chứng khoán.
- C. chủ thể doanh nghiệp.
- D. chủ thể nhà nước.

Câu 5: Chủ thể nào đóng vai trò quan trọng trong việc tạo ra hàng hoá cho xã hội, phục vụ nhu cầu tiêu dùng?

- A. Chủ thể trung gian
- B. Doanh nghiệp Nhà nước
- C. Các điểm bán hàng
- D. Chủ thể sản xuất

Câu 6: Mô hình kinh tế thị trường có sự điều tiết ở từng nước, từng giai đoạn có thể khác nhau tùy thuộc vào mức độ can thiệp của Chính phủ đối với thị trường, song tất cả các mô hình đều có điểm chung là không thể thiếu vai trò kinh tế của chủ thể nào?

- A. Chủ thể sản xuất
- B. Chủ thể tiêu dùng
- C. Chủ thể Nhà nước
- D. Người sản xuất kinh doanh

Câu 7: Trong nền kinh tế, chủ thể trung gian đóng vai trò như thế nào trong mối quan hệ với chủ thể sản xuất và chủ thể tiêu dùng?

- A. độc lập.
- B. cầu nối
- C. cuối cùng.
- D. sản xuất.

Câu 8: Trong nền kinh tế, chủ thể nào dưới đây đóng vai trò là chủ thể trung gian khi tham gia vào các quan hệ kinh tế?

- A. Hộ kinh tế gia đình.
- B. Ngân hàng nhà nước.
- C. Nhà đầu tư bất động sản.
- D. Trung tâm siêu thị điện máy.

Câu 9: Trong nền kinh tế hàng hóa, chủ thể nào dưới đây đóng vai trò là chủ thể trung gian trong nền kinh tế?

- A. Kho bạc nhà nước các cấp.
- B. Nhà máy sản xuất phân bón.
- C. Trung tâm môi giới việc làm.
- D. Ngân hàng chính sách xã hội.

Câu 10: Một trong những vai trò của chủ thể kinh tế nhà nước là

- A. thúc đẩy lạm phát gia tăng.
- B. tăng tỷ lệ thất nghiệp cơ học.
- C. giảm tỷ lệ trẻ mù chữ.
- D. quản lý vĩ mô nền kinh tế.

Câu 11: Trong nền kinh tế hàng hóa, người tiến hành các hoạt động mua hàng hóa, dịch vụ để thỏa mãn các nhu cầu tiêu dùng cho sản xuất được gọi là

- A. chủ thể tiêu dùng.
- B. chủ thể trung gian.
- C. chủ thể nhà nước
- D. chủ thể sản xuất.

Câu 12: Chủ thể trung gian **không** có vai trò nào dưới đây ?

- A. Trung gian giữa sản xuất và tiêu dùng.
- B. Là mục đích cuối cùng của sản xuất
- C. Môi giới trong hoạt động sản xuất kinh doanh.
- D. Thúc đẩy phân phối hàng hóa thuận lợi.

Câu 13: Nội dung nào dưới đây là vai trò chủ thể kinh tế của Nhà nước?

- A. Thỏa mãn nhu cầu của người sản xuất.
- B. Thực hiện chức năng quản lý nền kinh tế.
- C. Quyết định số lượng sản phẩm sẽ cung ứng cho thị trường.

D. Quyết định hiệu quả kinh doanh của doanh nghiệp.

Câu 14: Mục tiêu cơ bản mà các chủ thể sản xuất hướng tới là

- A. làm công tác từ thiện
- B. triệt tiêu đối thủ.
- C. tiêu dùng.
- D. lợi nhuận.

Câu 15: Trong nền kinh tế, chủ thể nào dưới đây đóng vai trò là chủ thể sản xuất?

- A. Người mua hàng.
- B. Người vận chuyển.
- C. Người sản xuất.
- D. Cơ quan thuế.

Câu 16: Thực hiện vai trò kết nối trong các quan hệ mua - bán, giúp cho nền kinh tế linh hoạt, hiệu quả là vai trò của chủ thể kinh tế nào?

- A. Người sản xuất kinh doanh
- B. Chủ thể trung gian
- C. Chủ thể Nhà nước
- D. Người tiêu dùng

Đọc thông tin và trả lời các câu hỏi 17,18,19

Những ngày đầu bắt tay vào chăn nuôi dê, do chưa nắm vững kỹ thuật nên anh H gặp rất nhiều khó khăn. Không nản chí, anh tự sưu tầm tài liệu, tìm hiểu cách phòng và điều trị các chứng bệnh trên đàn dê. Được sự hỗ trợ vốn của Ngân hàng chính sách xã hội với số vốn trên 100 triệu đồng, anh H đã mạnh dạn tái đàn. Hiện đàn dê của gia đình anh H đã phát triển gần 1 000 con. Để có đầu ra cho sản phẩm anh H đã kết nối với các nhà hàng và các khu du lịch để quảng bá và giới thiệu sản phẩm nhờ đó thương hiệu thịt dê do anh H xây dựng ngày càng được mọi người đón nhận, qua đó góp phần mang lại thu nhập ổn định, tạo việc làm cho nhiều người dân.

Câu 17: Vai trò của chủ thể kinh tế nhà nước được thể hiện trong thông tin trên như thế nào?

- A. Cho vay vốn để kinh doanh.
- B. Hỗ trợ về kỹ thuật chăn nuôi.
- C. Tạo đầu ra cho sản phẩm.
- D. Hỗ trợ giải quyết việc làm.

Câu 18: Xét về bản chất nền kinh tế, hoạt động của anh H gắn liền với chủ thể nào dưới đây của nền kinh tế?

A. Chủ thể sản xuất. B. chủ thể trung gian C. chủ thể nhà nước. D. Chủ thể tiêu dùng

Câu 19: Để sản phẩm của mình đến được tới người tiêu dùng, anh H đã rất chú trọng khâu nào dưới đây.

- A. Nâng giá sản phẩm.
- B. Tạo nguồn doanh thu.
- C. Kết nối với các nhà hàng.
- D. Giải quyết vấn đề việc làm.

Đọc thông tin và trả lời các câu hỏi 20,21,22,23:

Chị V luôn cân nhắc đến các yếu tố bảo vệ môi trường khi quyết định mua bất kỳ sản phẩm nào. Chị có thể trả số tiền cao hơn cho sản phẩm có bao bì dễ tái chế hoặc tái sử dụng được. Chị V thường chọn mua các sản phẩm làm từ tự nhiên như ống đũa bằng tre, bàn chải tre, bông tắm. Việc làm của chị V vừa mang lại hiệu quả kinh tế vừa góp phần cải thiện môi trường, đảm bảo cho sức khỏe của bản thân và gia đình.

Câu 20: Xét về mặt kinh tế, hoạt động tiêu dùng của chị V trong thông tin trên là hoạt động tiêu dùng cho

- A. sản xuất.
- B. chế biến.
- C. tiêu dùng.
- D. phân phối.

Câu 21: Trong thông tin trên, chị V đóng vai trò là chủ thể nào dưới đây?

- A. Sản xuất.
- B. Tiêu dùng.
- C. Trung gian.
- D. Nhà nước.

Câu 22: Việc làm nào dưới đây của chị V **không** thể hiện trách nhiệm xã hội của người tiêu dùng?

- A. Trả nhiều tiền mua sản phẩm.
- C. Những sản phẩm có thể tái chế.

- B. Chọn mua sản phẩm từ tự nhiên.
- D. Chọn sản phẩm bảo vệ môi trường.

Câu 23: Xét về bản chất nền kinh tế, việc làm của chị V gắn liền với chủ thể nào dưới đây?

- A. Chủ thể tiêu dùng.
- C. chủ thể trung gian.

- B. chủ thể nhà nước.
- D. Chủ thể sản xuất.

Câu 24: Câu trắc nghiệm đúng sai. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai:

Chủ Doanh nghiệp X sản xuất kinh doanh nông sản. Năm bắt được xu hướng sử dụng sản phẩm nông sản hữu cơ của người tiêu dùng. Với sự hỗ trợ lãi xuất từ chương trình mục tiêu quốc gia mỗi xã một sản phẩm OCOP, Doanh nghiệp X đã chuyển hướng kinh doanh và không ngừng ứng dụng khoa học kỹ thuật để mở rộng sản xuất. Bên cạnh đó, doanh nghiệp rất chú trọng xây dựng chuỗi cung ứng sản phẩm thông qua các điểm bán và giới thiệu sản phẩm từ trên không gian mạng đến các điểm bán hàng bình ổn trong siêu thị. Nhờ đó hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp đã mang lại kết quả tích cực.

a) Doanh nghiệp X vừa là chủ thể sản xuất vừa là chủ thể trung gian trong các hoạt động sản xuất, kinh doanh.

b) Vai trò của chủ thể nhà nước thể hiện trong việc hỗ trợ bao tiêu hàng hóa cho doanh nghiệp.

c) Xây dựng chuỗi cung ứng sản phẩm là một hình thức hoạt động của chủ thể trung gian trong sản xuất kinh doanh.

d) Sản xuất và tiêu thụ các sản phẩm nông sản hữu cơ là thể hiện trách nhiệm xã hội của công dân.

Câu 25: Câu trắc nghiệm đúng sai. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai:

Doanh nghiệp H chuyên về lĩnh vực bán máy tính. Ngoài mục tiêu tìm kiếm lợi nhuận, doanh nghiệp này thường xuyên có các chương trình giảm giá cho người tiêu dùng là đối tượng học sinh, sinh viên. Hàng năm, vào thời điểm khai giảng năm học mới, doanh nghiệp kết nối với các đơn vị tài chính uy tín để đưa ra chính sách bán hàng trả góp, bán hàng giảm giá cho các bạn sinh viên có hoàn cảnh khó khăn nhýng có thành tích tốt trong học tập.

a) Doanh nghiệp H vừa là chủ thể sản xuất vừa là chủ thể trung gian.

b) Các đơn vị tài chính uy tín mà doanh nghiệp H kết nối cũng có vai trò là các chủ thể trung gian trong các hoạt động kinh tế.

c) Việc nhiều sinh viên được mua máy tính với lãi suất 0 đồng là thể hiện vai trò quản lý nền kinh tế của chủ thể nhà nước.

d) Doanh nghiệp H vừa thực hiện tốt vai trò của chủ thể kinh doanh vừa thực hiện tốt trách nhiệm xã hội của mình.

Câu 26: Câu trắc nghiệm đúng sai. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai:

Với chuỗi cửa hàng và trung tâm mua sắm khắp cả nước, hệ thống siêu thị A đã và đang làm cầu nối giữa người sản xuất và người tiêu dùng, đảm bảo mang đến cho người dân những sản phẩm chất lượng tốt nhất. Bên cạnh đó, hệ thống siêu thị còn đưa ra hàng loạt các chương trình giới thiệu sản phẩm, khuyến mãi, chính sách chăm sóc khách hàng chu đáo, tạo sự an tâm và tin tưởng cho người tiêu dùng.

a) Siêu thị A là chủ thể trung gian trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

- b) Siêu thị A đã làm tốt hoạt động phân phối sản phẩm.
- c) Các việc làm của siêu thị A thể hiện vừa thể hiện trách nhiệm của chủ thể kinh tế vừa thể hiện trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp.
- d) Trong nền kinh tế thị trường mô hình siêu thị gắn liền với vai trò của chủ thể nhà nước.

BÀI 3: THỊ TRƯỜNG

Câu 1: Trong nền kinh tế hàng hóa, một trong những chức năng cơ bản của thị trường là chức năng

- A. làm trung gian trao đổi.
- B. đo lường giá trị hàng hóa.
- C. thừa nhận giá trị hàng hóa.
- D. biểu hiện bằng giá cả.

Câu 2: Sản xuất hàng hóa số lượng bao nhiêu, giá cả như thế nào do nhân tố nào sau đây quyết định?

- A. Người làm dịch vụ.
- B. Nhà nước.
- C. Thị trường.
- D. Người sản xuất.

Câu 3: Trong nền kinh tế hàng hóa, thị trường **không** có chức năng cơ bản nào sau đây?

- A. Điều tiết sản xuất.
- B. Cung cấp thông tin.
- C. Kích thích tiêu dùng.
- D. Phương tiện cất trữ.

Câu 4: Căn cứ vào tiêu chí/ đặc điểm nào để phân chia các loại thị trường như thị trường vàng, thị trường bảo hiểm, thị trường bất động sản?

- A. Phạm vi hoạt động
- B. Đối tượng hàng hoá
- C. Tính chất và cơ chế vận hành
- D. Vai trò của các đối tượng mua bán

Câu 5: Các nhân tố cơ bản của thị trường là

- A. hàng hoá, giá cả, địa điểm mua bán.
- B. hàng hoá, tiền tệ, giá cả.
- C. hàng hoá, tiền tệ, người mua, người bán.
- D. tiền tệ, người mua, người bán.

Câu 6: Thị trường giúp người tiêu dùng điều chỉnh việc mua sao cho có lợi nhất là thể hiện chức năng nào sau đây?

- A. Cung cấp thông tin.
- B. Tiền tệ thế giới.
- C. Thúc đẩy độc quyền.
- D. Phương tiện cất trữ.

Câu 7: Theo phạm vi của quan hệ mua bán, thị trường được phân chia thành thị trường

- A. trong nước và quốc tế.
- B. hoàn hảo và không hoàn hảo.
- C. truyền thống và trực tuyến.
- D. cung - cầu về hàng hóa.

Câu 8: Khi người bán đem hàng hoá ra thị trường, hàng hoá nào thích hợp với nhu cầu của xã hội thì bán được, điều đó thể hiện chức năng nào của thị trường?

- A. Gắn kết nền kinh tế thành một chỉnh thể
- B. Kích thích sự sáng tạo của mỗi chủ thể kinh tế
- C. Thừa nhận giá trị và giá trị sử dụng
- D. Gắn kết nền kinh tế quốc gia với nền kinh tế thế giới

Câu 9: Thị trường giúp người bán đưa ra các quyết định kịp thời nhằm thu nhiều lợi nhuận là thể hiện chức năng nào sau đây?

- A. Thước đo giá trị.
- B. Cung cấp thông tin.
- C. Xóa bỏ cạnh tranh.
- D. Công cụ thanh toán.

Câu 10: Thị trường **không** có yếu tố nào dưới đây?

- A. Người mua. B. Luật sư. C. Hàng hóa. D. Người bán.

Câu 11: Thị trường **không** bao gồm quan hệ nào dưới đây ?

- A. Cung - cầu. B. Hàng hóa – tiền tệ.
C. mua – bán. D. Ông chủ - nhân viên

Câu 12: Nông dân ở địa phương D chuyển từ trồng dưa hấu sang trồng dưa khi nhận thấy sức tiêu thụ dưa hấu chậm là biểu hiện nào của chức năng của thị trường?

- A. Kích thích sự sáng tạo của mỗi chủ thể kinh tế
B. Thừa nhận giá trị và giá trị sử dụng
C. Gắn kết nền kinh tế thành một chỉnh thể
D. Gắn kết nền kinh tế quốc gia với nền kinh tế thế giới

Câu 13: Khi thấy giá bất động sản tăng, anh B đã bán căn nhà mà trước đó anh đã mua nên thu được lợi nhuận cao. Anh B đã vận dụng chức năng nào dưới đây của thị trường?

- A. Lưu thông. B. Thanh toán. C. Đại diện. D. Thông tin.

Câu 14: Phát biểu nào dưới đây **không** đúng về thị trường?

- A. Thị trường là nơi người này tiếp xúc với người kia để trao đổi một thứ gì đó khan hiếm, cùng xác định giá và số lượng trao đổi.
B. Thị trường là nơi người bán và người mua tiếp xúc với nhau để trao đổi, mua bán.
C. Thị trường là nơi những người mua tiếp xúc với nhau để xác định giá cả và số lượng hàng hoá.
D. Thị trường là nơi người bán muốn tối đa hoá lợi nhuận, người mua muốn tối đa hoá sự thoả mãn thu được từ sản phẩm họ mua.

Câu 15: Ông H làm giám đốc doanh nghiệp điện tử, vừa qua ông nghe nói điện thoại smartphone của hãng S đang bị lỗi sản phẩm, ông ngừng ngay nhập các sản phẩm của hãng. Ông đã thực hiện chức năng cơ bản nào của thị trường?

- A. Chức năng hạn chế sản xuất. B. Chức năng điều tiết, kích thích.
C. Chức năng thông tin. D. Chức năng thực hiện.

Câu 16: Đến trung thu, bà A mạnh dạn mở rộng quy mô sản xuất bánh để đáp ứng nhu cầu của người tiêu dùng. Vậy bà A đang thực hiện chức năng cơ bản nào của thị trường?

- A. Chức năng thông tin. B. Chức năng điều tiết, kích thích.
C. Chức năng thừa nhận, kích thích. D. Chức năng thực hiện.

Câu 17: Bà H có cơ sở sản xuất tăm tre chất lượng cao bán ra thị trường, hiện nay nhu cầu của thị trường tăng, nên chồng bà quyết định mở rộng quy mô sản xuất, nhưng con bà thì sợ không bán được dẫn đến thua lỗ, khuyên bà nên thu nhỏ lại cho dễ quản lí, còn bà thì muốn giữ nguyên như trước. Vậy ý kiến của ai giúp cho bà H có lợi nhuận ?

- A. Con bà H. B. Không ai đúng. C. Chồng bà H. D. Bà H.

Câu 18: Gia đình H có 1 ha trồng rau sạch để cung cấp cho thị trường, hiện nay giá các loại rau sạch đều tăng. Bố H quyết định mở rộng diện tích trồng, mẹ H thì muốn giữ nguyên quy mô sản xuất, chị H thì lại khuyên thu hẹp diện tích gieo trồng. Vận dụng chức năng của thị trường, thì lời khuyên của ai có thể giúp gia đình H có thêm lợi nhuận?

- A. Bố H. B. Chị và mẹ H. C. Chị H. D. Mẹ H.

Đọc thông tin và trả lời các câu hỏi 19,20,21

Thị trường thép thế giới dự báo sẽ hồi phục mạnh mẽ trong năm 2021, sau khi suy giảm mạnh ở năm 2020 do đại dịch COVID-19. Sự hồi phục về nhu cầu thép thế giới ở nửa cuối năm 2020 đã đẩy giá tất cả các loại thép tăng lên. Trung Quốc đã tăng thị phần của mình trong sản lượng thép dài thế giới lên 61,2%. Trung Quốc nói riêng và

châu Á nói chung vẫn là thị trường tiêu thụ thép dài chủ chốt và trong tương lai gần xu hướng này sẽ chưa thay đổi. Tại Việt Nam, từ giữa năm 2020, thị trường thép trong nước cũng bắt đầu hồi phục. Ngành thép Việt Nam được dự báo sẽ hưởng lợi khi các dự án cơ sở hạ tầng quy mô lớn được triển khai.

Câu 19: Trong thông tin trên, chủ thể nào dưới đây không tham gia vào thị trường thép?

- A. Nhà sản xuất. B. Tiền tệ. C. Nhà nhập khẩu. D. Nhà nước.

Câu 20: Nếu xét theo đối tượng mua bán, giao dịch thì thị trường được đề cập đến trong thông tin trên là

- A. Thị trường nội địa. B. Thị trường thế giới.
C. Thị trường thép. D. Thị trường vật liệu.

Câu 21: Nếu xét theo phạm vi không gian, thị trường thép được tiêu thụ chủ yếu ở thị trường nào dưới đây?

- A. Trong nước. B. Thế giới. C. Nội địa. D. Xuất khẩu.

Đọc thông tin và trả lời các câu hỏi 22,23,24

Vải thiều là trái cây đặc sản của miền Bắc, được trồng nhiều ở hai tỉnh Hải Dương và Bắc Giang. Thông thường, cứ đến vụ vải chín hằng năm, vải thiều được thương lái mua buôn tại vườn, vận chuyển đến các chợ đầu mối trên cả nước để cung cấp cho người tiêu dùng những quả vải tươi ngon. Vải tươi cũng là nguyên liệu cho ngành công nghiệp chế biến nông sản để có những sản phẩm như vải đông lạnh, nước vải thiều xuất khẩu. Từ vụ vải tháng 5 năm 2021, vải thiều Thanh Hà của tỉnh Hải Dương đã xuất hiện trên sàn thương mại điện tử. Việc đưa nông sản lên sàn thương mại điện tử tạo thêm một kênh phân phối bền vững cho sản phẩm tiềm năng của các địa phương. Đây là kết quả của nỗ lực kết nối các chủ thể kinh tế có liên quan như người sản xuất, các doanh nghiệp kinh doanh, nhà cung cấp dịch vụ thương mại trực tuyến và sự hỗ trợ của Nhà nước.

Câu 22: Nếu xét theo phạm vi không gian, thị trường thép được tiêu thụ chủ yếu ở thị trường nào dưới đây?

- A. Trong nước. B. Thế giới. C. Quốc tế. D. Xuất khẩu.

Câu 23: Hình thức giao dịch vải thiều giữa các chủ thể trong thông tin trên là bằng những hình thức nào dưới đây?

- A. Trực tiếp và qua nền tảng số. B. Trực tiếp và vận chuyển tận nơi.
C. Qua nền tảng số và xuất khẩu. D. Xuất khẩu trực tiếp ra nước ngoài.

Câu 24: Việc giao dịch quả vải trên sàn thương mại điện tử là biểu hiện của hoạt động kinh tế nào dưới đây?

- A. Sản xuất. B. Phân phối – trao đổi.
C. Tiêu dùng. D. Tiêu thụ.

Câu 25: Câu trắc nghiệm đúng sai. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai

Nhận thấy nhu cầu của người tiêu dùng về sản phẩm dầu gội tự nhiên mà trên thị trường chưa có, Công ty hoá mỹ phẩm A vừa đưa ra thị trường loại sản phẩm dầu gội bồ kết sả chanh. Sản phẩm được người tiêu dùng đón nhận và đánh giá cao. Vì thế, công ty mở rộng thêm quy mô sản xuất và nghiên cứu đưa ra các sản phẩm mới như: bồ kết hà thủ ô, bồ kết hương nhu, bồ kết hương bưởi,... để phát triển kinh doanh

- a) Công ty hóa mỹ phẩm A là doanh nghiệp hoạt động với tư cách là chủ thể trung gian.

- b) Công ty đã vận dụng tốt chức năng của thông tin của thị trường.
- c) Công ty đã vận dụng tốt chức năng điều tiết sản xuất kinh doanh.
- d) Sản phẩm được người tiêu dùng đón nhận và đánh giá cao là thể hiện chức năng thừa nhận của thị trường.

Câu 26: Câu trắc nghiệm đúng sai. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai

Nhận thấy nhu cầu các sản phẩm y tế tăng vọt do tác động của dịch COVID 19 công ty của anh D đã đầu tư vốn để mở rộng sản xuất kinh doanh, thuê thêm nhiều nhân công sản xuất tăng ca để kịp phân phối ra thị trường. Trong khi đó do ảnh hưởng của dịch bệnh nên nhu cầu về mặt hàng trang trí nội thất giảm mạnh, anh N đã đóng cửa nhà xưởng, cho công nhân tạm thời nghỉ việc không lương để giảm thiệt hại. Nắm bắt được nhu cầu về dịch vụ giao hàng nhanh ngày càng phát triển chị T đã thuê thêm nhân công để mở rộng dịch vụ của mình.

- a) Anh D và chị T đã vận dụng tốt chức năng thông tin của thị trường.
- b) Anh D đã vận dụng tốt chức năng điều tiết của thị trường.
- c) Chỉ có anh A và anh N là chủ thể sản xuất, còn chị T là chủ thể trung gian.
- d) Theo phạm vi của quan hệ mua bán, anh A, anh N và chị T đều mới chỉ dừng lại ở thị trường trong nước.

Câu 27: Câu trắc nghiệm đúng sai. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai

Ban lãnh đạo Diêm Thống Nhất cho biết, so với cách đây gần thập kỷ với mức tiêu thụ hơn 180 triệu bao diêm, sản lượng diêm hộp của Diêm Thống Nhất năm 2018 chỉ còn chưa tới 100 triệu bao, giảm hơn 45%. "Sản lượng diêm tiếp đà giảm mạnh và sẽ còn lao dốc nhanh hơn năm 2018". Trước tình hình đó Công ty Cổ phần Diêm Thống Nhất đã quyết định ngừng sản xuất diêm từ năm 2020 thay vào đó công ty quyết định đầu tư dây chuyền sản xuất để đưa ra thị trường một số sản phẩm mới phù hợp với xu hướng của người tiêu dùng.

- a) Công ty chưa vận dụng tốt chức năng thông tin của thị trường.
- b) Việc chuyển từ sản xuất diêm sang một số sản phẩm mới là phù hợp với yêu cầu của thị trường để tồn tại.
- c) Công ty Diêm thống nhất vừa là chủ thể sản xuất vừa là chủ thể trung gian.
- d) Thị trường tiêu thụ của công ty mới chỉ dừng lại ở thị trường trong nước, công ty muốn tồn tại cần mở rộng ra thị trường thế giới.

BÀI 4: CƠ CHẾ THỊ TRƯỜNG

Câu 1: Trong nền kinh tế hàng hóa, nội dung nào dưới đây **không** thể hiện mặt tích cực của cơ chế thị trường?

- A. Hạ giá thành sản phẩm.
- B. Sử dụng những thủ đoạn phi pháp.
- C. Đổi mới công nghệ sản xuất.
- D. Thúc đẩy tăng trưởng kinh tế.

Câu 2: Số tiền phải trả cho một hàng hoá để bù đắp những chi phí sản xuất và lưu thông hàng hoá đó được gọi là

- A. giá trị sử dụng
- B. tiêu dùng sản phẩm.
- C. phân phối sản phẩm.
- D. giá cả hàng hoá.

Câu 3: Xét về mặt bản chất của nền kinh tế, việc điều tiết của cơ chế thị trường được ví như

- A. thượng đế
- B. mệnh lệnh.
- C. ý niệm tuyệt đối.
- D. bàn tay vô hình.

Câu 4: Giá bán thực tế của hàng hoá do tác động qua lại giữa các chủ thể kinh tế trên thị trường tại một thời điểm, địa điểm nhất định được gọi là

- A. giá cả cá biệt. B. giá cả thị trường. C. giá trị thặng dư. D. giá trị sử dụng.

Câu 5: Một trong những tác động tích cực của cơ chế thị trường là

- A. tăng cường đầu cơ tích trữ. B. hủy hoại môi trường sống.
C. xuất hiện nhiều hàng giả. D. thúc đẩy tăng trưởng kinh tế.

Câu 6: Trong sản xuất và kinh doanh hàng hóa, mặt tích cực của cơ chế thị trường thể hiện ở việc, các chủ thể kinh tế vì nhằm giành nhiều lợi nhuận về mình đã không ngừng

- A. đầu tư đổi mới công nghệ. B. bán hàng giả gây rối thị trường.
C. hủy hoại tài nguyên thiên nhiên. D. xả trực tiếp chất thải ra môi trường.

Câu 7: Câu tục ngữ "Cá lớn nuốt cá bé" chỉ quy luật kinh tế nào?

- A. Quy luật cạnh tranh B. Quy luật lưu thông tiền tệ
C. Quy luật cung - cầu D. Quy luật giá trị

Câu 8: Trong nền kinh tế hàng hóa, khi các quan hệ kinh tế tự điều chỉnh theo yêu cầu của các quy luật kinh tế cơ bản được gọi là

- A. cơ chế quan liêu. B. cơ chế phân phối C. cơ chế thị trường D. cơ chế bao cấp.

Câu 9: Một trong những cơ chế kinh tế được các quốc gia vận dụng để điều hành nền kinh tế đó là

- A. cơ chế tự cung tự cấp. B. cơ chế kế hoạch hoá tập trung.
C. Cơ chế chỉ huy của Chính phủ. D. Cơ chế thị trường.

Câu 10: Giá cả thị trường chịu **không** chịu tác động của yếu tố nào dưới đây

- A. Quy luật giá trị. B. Niềm tin tôn giáo.
C. Quan hệ cung cầu sản phẩm. D. Thị hiếu người tiêu dùng.

Câu 11: Nhận định nào dưới đây nói về nhược điểm của cơ chế thị trường.

- A. Thúc đẩy phát triển kinh tế. B. Kích thích đổi mới công nghệ.
C. Làm cho môi trường bị suy thoái. D. Khai thác tối đa mọi nguồn lực.

Câu 12: Trong nền kinh tế hàng hóa, giá cả thị trường được hình thành thông qua việc thỏa thuận giữa các chủ thể kinh tế tại

- A. quốc gia giàu có. B. thời điểm cụ thể.
C. một cơ quan nhà nước. D. một địa điểm giao hàng.

Câu 13: Một trong những tác động tích cực của cơ chế thị trường là

- A. tận diệt nguồn tài nguyên. B. phân bổ mọi nguồn thu nhập.
C. kích thích sản xuất phát triển. D. chi đều mọi nguồn lợi nhuận.

Câu 14: Nhận định nào dưới đây **không** nói về nhược điểm của cơ chế thị trường.

- A. Có thể gây ra tình trạng Nhà nước bị thất thu thuế.
B. Là công cụ quản lý vĩ mô nền kinh tế.
C. Tiềm ẩn rủi ro làm cho nền kinh tế mất cân đối.
D. Có thể gây ra tình trạng người sản xuất bị thua lỗ.

Câu 15: Cơ chế thị trường là gì

- A. Cơ chế hoạt động tự do không cần theo quy luật.
B. cơ chế tự điều chỉnh tuân theo các quy luật kinh tế.
C. Cơ chế hoạt động theo ý chí của Nhà nước.
D. Cơ chế phục vụ cho lợi ích tối cao của người tiêu dùng.

Câu 16: Do sản phẩm bánh đậu xanh của gia đình anh N bán ra thị trường chậm, ít có lãi trong khi đó nhu cầu thị trường về bánh trung thu dịp rằm tháng 8 âm lịch tăng mạnh. Cơ sở

sản xuất của gia đình anh N đã giảm số lượng sản xuất bánh đậu xanh sang sản xuất thêm mặt hàng bánh trung thu để bán với có lợi nhuận cao hơn. Gia đình anh N đã vận dụng tốt tác động chức năng nào dưới đây của giá cả thị trường?

- A. Kích thích lực lượng sản xuất phát triển
- B. Điều tiết sản xuất và lưu thông hàng hóa
- C. Phân hóa giàu nghèo giữa những người sản xuất
- D. Tạo ra năng suất, chất lượng sản phẩm cao hơn

Đọc thông tin và trả lời các câu hỏi 17,18,19

Cá Basa là một loại thủy sản được nhiều người tiêu dùng ưa thích. Một vài năm gần đây, do điều kiện sản xuất bất lợi, sản lượng cá giảm làm giá cá Basa trên thị trường tăng cao. Do giá tăng, nhiều người tiêu dùng có xu hướng chuyển dần sang dùng sản phẩm thủy sản khác để thay thế. Nhu cầu tiêu dùng cá Basa giảm sút trên thị trường trong một khoảng thời gian dài làm giảm giá sản phẩm này. Giá cả giảm, lợi nhuận thấp khiến người nuôi cá Basa cân nhắc chuyển vốn sang sản xuất sản phẩm khác. Trong khi đó, giá cá Basa giảm dần lại có thể kéo người tiêu dùng quay trở lại mua sản phẩm. Theo thời gian, tác động qua lại giữa các chủ thể kinh tế đã tự phát xác định giá cả sản phẩm cá Basa ở mỗi thời điểm trên thị trường

Câu 17: Chủ thể sản xuất trong thông tin trên là

- A. người tiêu dùng. B. người nuôi cá. C. người bán cá. D. người mua cá.

Câu 18: Yếu tố nào dưới đây đã tác động đến hành vi của các chủ thể sản xuất và tiêu dùng trong thông tin trên?

- A. Giá cả sản phẩm. B. Chất lượng cá bán.
- C. Tâm lý người mua. D. Lợi nhuận người bán.

Câu 19: Nếu xét theo vai trò của đối tượng tham gia giao dịch thì sản phẩm cá Basa thuộc thị trường nào dưới đây?

- A. Tư liệu sản xuất. B. Hàng tiêu dùng.
- C. Hàng may mặc. D. Khoa học, công nghệ.

Đọc thông tin và trả lời các câu hỏi 20,21,22

Trước những áp lực cạnh tranh ngày càng cao trên thị trường về sản phẩm giấy nhập khẩu từ Trung Quốc, Đài Loan, In-đô-nê-xi-a, Pháp, các doanh nghiệp sản xuất giấy Việt Nam đã chú trọng đổi mới công nghệ sản xuất và áp dụng các công cụ cải tiến nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm và năng lực cạnh tranh. Một sáng kiến tiêu biểu đã được áp dụng hiệu quả tại công ty Giấy, thuộc Tổng công ty Giấy Việt Nam là cải tiến lỗ cuộn giấy và máy cắt để giảm tỉ lệ giấy nhăn, giảm lượng giấy phế liệu, từ đó tăng sản lượng và chất lượng sản phẩm. Với những sáng kiến được áp dụng thường xuyên trong sản xuất kinh doanh, Tổng công ty Giấy Việt Nam giữ được vị thế dẫn đầu về quy mô, sản lượng và chất lượng trên thị trường Việt Nam.

Câu 20: Sự cạnh tranh giữa các sản phẩm về giấy nhập khẩu từ Trung Quốc, Đài Loan, In-đô-nê-xi-a, Pháp, các doanh nghiệp sản xuất giấy Việt Nam là biểu hiện của

- A. cơ chế thị trường. B. giá cả thị trường.
- C. độc quyền thương mại. D. bảo hộ mậu dịch.

Câu 21: Quy luật kinh tế nào dưới đây đã tác động đòi hỏi ngành giấy trong nước phải chủ động thay đổi để thích ứng?

- A. Cung cầu. B. Cạnh tranh. C. Giá trị. D. Thông tin.

- a) Từ thông tin trên cho thấy giá cả một số mặt hàng thiết yếu sẽ tăng vào dịp trước tết.
- b) Chủ thể sản xuất có thể điều chỉnh để tăng quy mô sản xuất các mặt hàng thiết yếu này là phù hợp.
- c) Chủ thể trung gian có thể điều chỉnh việc tăng, giảm sản lượng thu mua; điều tiết lưu thông sản phẩm hạt tiêu tới các thị trường.
- d) Chủ thể nhà nước không cần hành động vì quy luật cung cầu sẽ tự điều tiết.

BÀI 5: NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

Câu 1: Theo Luật ngân sách nhà nước, nội dung nào dưới đây **không** đúng về vai trò của ngân sách nhà nước?

- A. Ngân sách nhà nước là công cụ để điều tiết thị trường.
- B. Ngân sách nhà nước để đảm bảo nhu cầu chi tiêu của mọi người dân trong xã hội.
- C. Ngân sách nhà nước duy trì hoạt động của bộ máy nhà nước.
- D. Ngân sách nhà nước điều tiết thu nhập qua thuế và quỹ phúc lợi xã hội.

Câu 2: Ý kiến nào dưới đây của ông T **không** đúng khi nói về đặc điểm của ngân sách nhà nước?

- A. Ngân sách nhà nước là các khoản thu chi không được dự toán.
- B. Ngân sách nhà nước phải do Quốc hội thông qua và quyết định.
- C. Ngân sách nhà nước do Chính phủ tổ chức thực hiện.
- D. Ngân sách nhà nước được thiết lập và thực thi vì lợi ích chung.

Câu 3: Theo Luật ngân sách nhà nước, nội dung nào dưới đây phản ánh đúng về ngân sách nhà nước?

- A. Ngân sách nhà nước là quỹ dự trữ tài chính của một quốc gia
- B. Ngân sách nhà nước là toàn bộ vốn của người dân trong một quốc gia.
- C. Ngân sách nhà nước là toàn bộ các khoản thu, chi của Nhà nước
- D. Ngân sách nhà nước là toàn bộ tài sản của các doanh nghiệp

Câu 4: Một trong những vai trò của ngân sách nhà nước đó là

- A. công cụ để Nhà nước điều tiết thị trường.
- B. tạo lập quỹ phòng chống thiên tai.
- C. tạo lập quỹ dự trữ quốc gia .
- D. công cụ để đẩy mạnh xuất khẩu.

Câu 5: Nhà nước có quyền gì đối với các khoản thu, chi của ngân sách nhà nước?

- A. quyền sử dụng
- B. quyền quyết định
- C. quyền sở hữu
- D. quyền sở hữu và quyết định

Câu 6: Một trong những đặc điểm của ngân sách nhà nước là ngân sách nhà nước

- A. phân chia cho mọi người.
- B. ai cũng có quyền lấy.
- C. có rất nhiều tiền bạc.
- D. có tính pháp lý cao.

Câu 7: Theo quy định của Luật ngân sách, hoạt động thu, chi của ngân sách nhà nước được thực hiện theo nguyên tắc

- A. không hoàn trả trực tiếp.
- B. thu nhưng không chi.
- C. chi nhưng không thu.
- D. hoàn trả trực tiếp.

Câu 8: Theo quy định của Luật ngân sách, ai được quyền quyết định các khoản thu, chi của ngân sách nhà nước?

- A. Những người đứng đầu cơ quan Bộ nhà nước.
- B. Các cơ quan nhà nước có thẩm quyền.
- C. Các cơ quan thuộc doanh nghiệp nhà nước.
- D. Các cơ quan lãnh đạo ở địa phương.

Câu 9: Theo quy định của Luật ngân sách, mục đích của việc thu, chi ngân sách nhà nước là gì?

- A. Để có tiền thực hiện hoạt động ngoại giao.
- B. Để xây dựng các cơ quan Nhà nước.
- C. Để tạo nên sự giàu có cho đất nước.
- D. Để ổn định chính trị-xã hội, phát triển kinh tế.

Câu 10: Theo quy định của Luật ngân sách, Ngân sách nhà nước không có khoản chi nào?

- A. Tinh giảm biên chế.
- B. Đầu tư phát triển.
- C. Trả nợ lãi.
- D. Thu viện trợ

Câu 11: Theo Luật ngân sách nhà nước, nội dung nào dưới đây **không** phải là đặc điểm của ngân sách nhà nước?

- A. Việc tạo lập và sử dụng ngân sách nhà nước phải theo Luật Ngân sách nhà nước.
- B. Nhà nước là chủ thể duy nhất có quyền quyết định các khoản thu ngân sách
- C. Ngân sách nhà nước hướng tới mục tiêu giải quyết các quan hệ lợi ích chung
- D. Nhà nước sẽ hoàn trả cho người dân những khoản mà họ đóng góp vào ngân sách

Câu 12: Nhận định nào dưới đây nói về vai trò của ngân sách nhà nước?

- A. Ngân sách nhà nước do Chính phủ tổ chức thực hiện.
- B. Ngân sách nhà nước là các khoản thu, chi được dự toán.
- C. Ngân sách nhà nước được thực thi vì lợi ích quốc gia.
- D. Ngân sách nhà nước là công cụ huy động nguồn lực tài chính

Câu 13: Một trong những vai trò cơ bản của ngân sách nhà nước là góp phần

- A. xóa bỏ cạnh tranh.
- B. xóa bỏ giàu nghèo.
- C. gia tăng độc quyền.
- D. điều tiết thị trường.

Câu 14: Công dân đóng góp vào ngân sách nhà nước bằng cách nào?

- A. Thành lập doanh nghiệp.
- B. Tất cả đều đúng.
- C. Nộp thuế, phí và lệ phí.
- D. Tham gia lực lượng lao động.

Câu 15: Theo quy định của Luật ngân sách, Ngân sách nhà nước gồm các khoản chi nào dưới đây

- A. Cải cách tiền lương.
- B. Cân đối từ hoạt động xuất khẩu.
- C. Cân đối từ hoạt động nhập khẩu.
- D. Thu viện trợ, thu từ dầu thô.

Câu 16: Bạn V khẳng định, dưới góc độ pháp lý, ngân sách nhà nước do Quốc hội quyết định, Chính phủ tổ chức thực hiện dưới sự giám sát trực tiếp của Quốc hội. Khẳng định của V là nói về nội dung nào dưới đây của ngân sách nhà nước?

- A. Vai trò của ngân sách nhà nước.
- B. Đặc điểm của ngân sách nhà nước.
- C. Khái niệm ngân sách nhà nước.
- D. Chức năng của ngân sách nhà nước.

Câu 17: Trước đây, đường ở khu dân cư có rất nhiều ổ gà do xuống cấp. Sau đó, con đường đã được sửa lại khiến cho việc di chuyển của người dân trở nên dễ dàng hơn, giảm thiểu được những tai nạn hay va chạm không đáng có. Vậy nguồn tiền từ đâu để làm đường?

- A. Mạnh thường quân đóng góp.
- B. Ngân sách nhà nước.
- C. Người dân đóng góp.
- D. Nước ngoài hỗ trợ.

Câu 18: Chị N phát biểu rằng, ngân sách nhà nước được dùng để huy động tiềm lực tài chính nếu không thì Nhà nước sẽ không thể thực hiện được chức năng và nhiệm vụ của mình. Phát biểu của chị N nhằm khẳng định:

- A. chức năng của ngân sách nhà nước.
- B. vai trò của ngân sách nhà nước.
- C. đặc điểm của ngân sách nhà nước.
- D. nhiệm vụ của ngân sách nhà nước.

Đọc thông tin và trả lời các câu 19,20,21

Ngày 12/11/2020, với tỉ lệ 92,53% đại biểu tham gia biểu quyết tán thành, Quốc hội đã chính thức thông qua Nghị quyết về dự toán ngân sách nhà nước năm 2021. Theo đó, Quốc hội thống nhất tổng số thu ngân sách nhà nước năm 2021 là 1 343 330 tỷ đồng, tổng số chi ngân sách nhà nước là 1 687.000 tỷ đồng. Quốc hội giao Chính phủ thực hiện một số biện pháp điều hành nhiệm vụ tài chính - ngân sách nhà nước năm 2021 nhằm ổn định kinh tế vĩ mô, hỗ trợ phát triển sản xuất, kinh doanh phục hồi tăng trưởng kinh tế, kiểm soát lạm phát.

Câu 19: Theo dự toán của Quốc hội thì năm 2021 ngân sách nhà nước sẽ diễn ra tình trạng

- A. bội chi. B. bội thu. C. cân bằng. D. lạm phát.

Câu 20: Theo quy định của Luật ngân sách nhà nước, Nghị quyết về dự toán ngân sách nhà nước năm 2021 mang tính

- A. tự nguyện. B. pháp lý. C. tạm thời. D. vĩnh cửu.

Câu 21: Theo Nghị quyết về dự toán ngân sách nhà nước năm 2021, thì tổng số thu ngân sách nhà nước năm 2021 là 1 343 330 tỷ đồng. Còn số này là ngân sách

- A. trung ương. B. địa phương.
C. trung ương và địa phương. D. trung ương và dự phòng.

Đọc thông tin và trả lời các câu hỏi 22,23,24

“Khi dịch COVID-19 bùng phát, ở một số địa phương thực hiện giãn cách xã hội thời gian đầu đã xảy ra hiện tượng tăng giá một số mặt hàng, đời sống nhân dân gặp nhiều khó khăn. Chính phủ đã dùng quỹ dự trữ quốc gia của ngân sách nhà nước với các gói hỗ trợ hàng chục nghìn tỉ đồng, cung ứng kịp thời, đầy đủ lương thực, thực phẩm thiết yếu, trợ cấp tiền cho nhân dân, đặt biệt đối với người nghèo, người có hoàn cảnh khó khăn, người mất việc do dịch bệnh. Bên cạnh đó, chính phủ đã sử dụng nguồn ngân sách hợp pháp để hỗ trợ trang thiết bị y tế phòng chống dịch cho các nước trên thế giới.

Câu 22: Việc chính phủ hỗ trợ các doanh nghiệp lãi suất vốn vay từ nguồn ngân sách thể hiện vai trò nào dưới đây của ngân sách nhà nước?

- A. Duy trì hoạt động bộ máy. B. Điều tiết, bình ổn thị trường.
C. Điều tiết thu nhập qua thuế. D. Công cụ mở rộng đối ngoại.

Câu 23: Dựa vào thông tin trên, em hãy cho biết nhà nước sử dụng quỹ dự trữ quốc gia của ngân sách nhà nước không chỉ cho hoạt động nào?

- A. Thực phẩm thiết yếu. B. Trợ cấp tiền cho nhân dân.
C. Đầu tư cho quốc phòng. D. Các gói hỗ trợ.

Câu 24: Việc chính phủ hỗ trợ trang thiết bị y tế cho các nước bạn bè trên thế giới thể hiện vai trò nào dưới đây của ngân sách nhà nước?

- A. Công cụ mở rộng đối ngoại. B. Thực hiện nghĩa vụ quốc tế.
C. Thành lập quỹ dự trữ quốc gia. D. Thực hiện chức năng nhà nước.

Câu 25: Câu trắc nghiệm đúng sai. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai

Báo cáo của Bộ Tài chính cho biết, giáo dục nghề nghiệp là bộ phận của hệ thống giáo dục quốc dân. Hằng năm, ngân sách nhà nước đều ưu tiên bố trí kinh phí cho lĩnh vực giáo dục đào tạo và dạy nghề đảm bảo tỷ lệ theo quy định tại Nghị quyết số 29-NQ/TW về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng nhu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hoá

trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế. Cụ thể, chi thường xuyên ngân sách nhà nước cho giáo dục, đào tạo và dạy nghề năm 2019 là 244 835 tỉ đồng, bằng 24,49% tổng chi thường xuyên ngân sách nhà nước (ngân sách trung ương 28 335 tỷ đồng, ngân sách địa phương 216 500 tỷ đồng), năm 2020 là 258 750 tỷ đồng, bằng 24,49% tổng chi thường xuyên ngân sách nhà nước (ngân sách trung ương 30 250 tỷ đồng, ngân sách địa phương 228 500 tỉ đồng)

a) Nhà nước chi ngân sách cho giáo dục nghề nghiệp là không hợp lý.

b) Ngân sách nhà nước góp phần đẩy nhanh quá trình hội nhập quốc tế.

c) Việc chi ngân sách cho giáo dục chiếm gần 25% tổng chi ngân sách là vi phạm Luật ngân sách nhà nước.

d) Việc chi phát triển giáo dục từ nguồn ngân sách nhà nước là biểu hiện của nguyên tắc không hoàn trả trực tiếp từ việc thu ngân sách của nhân dân.

Câu 26: Câu trắc nghiệm đúng sai. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai

Thực hiện Nghị quyết số 76/2014/QH13 của Quốc hội về đẩy mạnh thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững đến năm 2020, tỉnh A đã thực hiện các chính sách giảm nghèo như: chính sách khám chữa bệnh cho người nghèo, chính sách nâng mức hỗ trợ bảo hiểm y tế cho hộ cận nghèo, chính sách hỗ trợ học sinh nghèo về giáo dục – đào tạo, chính sách cho vay vốn tín dụng ưu đãi,... góp phần giải quyết việc làm cho người lao động, từng bước cải thiện và nâng cao điều kiện sống của người nghèo, người có thu nhập thấp.

a) Ngân sách nhà nước đã thể hiện vai trò là công cụ để nhà nước định hướng phát triển các vùng kinh tế.

b) Việc ngân sách nhà nước hỗ trợ thực hiện chính sách khám chữa bệnh, hỗ trợ bảo hiểm là thực hiện vai trò điều tiết thu nhập.

c) Việc hiện các chính sách giảm nghèo, chính sách khám chữa bệnh cho người nghèo, là biểu hiện của nguyên tắc hoàn trả trực tiếp từ việc thu ngân sách.

d) Theo Nghị quyết số 76/2014/QH13 của Quốc hội thì mọi công dân đều được hỗ trợ từ ngân sách nhà nước để thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững.

Câu 27: Câu trắc nghiệm đúng sai. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai “ Ngày 25-5-2017, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 68/2017/NĐ-CP về Quản lý, phát triển cụm công nghiệp trong đó có việc đầu tư từ ngân sách nhà nước để xây dựng cơ sở hạ tầng kỹ thuật, thực hiện chính sách ưu đãi như miễn thuế đất, cho vay vốn tín dụng đầu tư của Nhà nước... cho các dự án đầu tư sản xuất, kinh doanh trong cụm công nghiệp nhằm di dời, sắp xếp, thu hút các chủ thể kinh tế vào đầu tư sản xuất, kinh doanh trong khu vực tập trung, góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế, tạo việc làm và thu nhập ổn định cho một bộ phận lao động trên địa bàn.”

a) Việc đầu tư từ nguồn ngân sách nhà nước để xây dựng cơ sở hạ tầng được coi như là động lực để phát triển kinh tế.

b) Thông qua hoạt động đầu tư cơ sở hạ tầng để phát triển kinh tế đã góp phần thể hiện vai trò của chủ thể kinh tế nhà nước.

c) Hoạt động đầu tư, hỗ trợ các doanh nghiệp từ ngân sách nhà nước cũng là gián tiếp góp phần tạo nguồn thu cho ngân sách nhà nước.

d) Thông qua hoạt động đầu tư cơ sở hạ tầng hỗ trợ các doanh nghiệp từ ngân sách nhà nước làm mất đi tính công bằng, cạnh tranh giữa các chủ thể kinh tế.

II. PHÂN TỰ LUẬN

Câu 1. Hiện nay, việc tiêu dùng các sản phẩm được sản xuất từ nhựa ngày càng trở nên phổ biến. Số lượng bao bì nhựa, túi nilon, ống hút nhựa... sử dụng ngày càng gia tăng dẫn đến lượng rác thải cũng tăng dần theo từng năm.

a. Theo em, hoạt động tiêu dùng nêu trên có ảnh hưởng gì đến đời sống xã hội?

b. Hãy đề xuất biện pháp để khắc phục hạn chế của hoạt động tiêu dùng này?

Câu 2. Đáp ứng nhu cầu của người tiêu dùng muốn sử dụng sản phẩm sạch, đạt chuẩn an toàn có thương hiệu uy tín, được bán ở những nơi tin cậy, nhiều đơn vị sản xuất đã làm ra sản phẩm đạt tiêu chuẩn VietGAP và liên kết với nhiều siêu thị, hội chợ để cung ứng hàng nông sản sạch.

a. Em hiểu thế nào là tiêu dùng an toàn?

b. Để thực hiện tiêu dùng an toàn vai trò của người tiêu dùng, người sản xuất, chủ thể trung gian được thể hiện như thế nào?

Câu 3: Quê Hương H là một vùng trù phú trái cây nhưng chủ yếu chỉ bán ở thị trường trong nước, có loại trái cây được mùa nhưng không tiêu thụ được. Trong giờ học cô giáo yêu cầu nhóm của H thảo luận và đề xuất cách để những trái cây của quê hương tiếp cận được thị trường thế giới.

Nếu là thành viên trong nhóm H em sẽ đề xuất những biện pháp gì?

Câu 4. Thấy giá cả hàng hóa trên thị trường có xu hướng tăng, bà Y quyết định giữ lại nhiều hàng hóa trong kho để chờ tăng giá cao hơn mới bán.

Nếu là người thân em sẽ có lời khuyên gì cho bà Y?

Câu 5. Gần nhà H có một cụ già sống một mình, cùng với sự giúp đỡ của mọi người trong thôn xóm, cụ còn được nhận một khoản trợ cấp hàng tháng của Nhà nước. H băn khoăn: “Nhà nước lấy đâu ra tiền để trợ cấp cho các cụ nhỉ?”

Em hãy giúp các bạn giải đáp thắc mắc trên?

---HẾT---